

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 15-6-2022

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Đạt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Mai Thị Huyền Trang

2. Ông Phạm Ngọc Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Trung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Lê Muộn - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 134/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2022/QĐXX-ST ngày 23-5-2022 **giữa các đương sự:**

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Tuyết T, sinh năm 1986 (có mặt)

Bị đơn: Ông Huỳnh Minh T1, sinh năm 1988 (Có đơn xin xét xử vắng mặt); Cùng địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12-4-2022 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết T trình bày:

Bà Nguyễn Thị Tuyết T và ông Huỳnh Minh T1 bắt đầu chung sống với nhau từ năm 2007, vợ chồng tìm hiểu nhau được hơn 02 năm rồi quyết định kết hôn, hai bên gia đình có tổ chức cưới hỏi, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, nhưng từ năm 2009 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên to tiếng, chửi mắng xúc phạm bà T và gia đình bà T; ông T1 thường xuyên đánh đập bà T; bà T có góp ý nhưng ông T1 vẫn không thay đổi; nên từ đó vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau; vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 01-2018 đến nay, bà T đã cố gắng chịu đựng để sống vì con, nhưng đến hôm nay bà T không thể nào chấp nhận được nữa; bà T không còn tình cảm yêu thương ông T1, nên yêu

cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Huỳnh Minh T1. Bà T đã suy nghĩ kỹ, cương quyết ly hôn.

+ Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Huỳnh Nhật Anh T3, sinh 12-9-2008 và Huỳnh Nhật Anh K, sinh ngày 29-8-2013; hiện nay các con đang ở với bà T. Ly hôn bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con.

Hiện nay bà T làm nông, hàng tháng thu nhập bình quân khoảng 06 triệu đồng, đủ khả năng nuôi con; Hiện nay ông T1 làm nghề nông, hàng tháng thu nhập bao nhiêu bà T không biết.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết..

- Tại biên bản ghi lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Huỳnh Minh T1 trình bày:

Ông Huỳnh Minh T1 đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Nguyễn Thị Tuyết T.

+ Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Huỳnh Nhật Anh T3, sinh 12-9-2008 và Huỳnh Nhật Anh K, sinh ngày 29-8-2013; hiện nay các con đang ở với bà T. Ly hôn giao 02 con chung cho bà T nuôi dưỡng, ông T1 không cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bận công việc, nên ông T1 xin xét xử vắng mặt ông T1 tại phiên tòa.

- Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Tuyết T có mặt vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tại phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, của Thư ký và của nguyên đơn, bị đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng quy định của pháp luật; Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn đều đảm bảo thực hiện nghiêm túc, đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung vụ án, kiểm sát viên đã phân tích đánh giá tài liệu, chứng cứ, thực trạng hôn nhân của bà Nguyễn Thị Tuyết T, ông Huỳnh Minh T1, đề nghị: Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết T được ly hôn ông Huỳnh Minh T1.

Về con chung: Giao 02 con chung tên Huỳnh Nhật Anh T3, sinh 12-9-2008 và Huỳnh Nhật Anh K, sinh ngày 29-8-2013 cho bà Nguyễn Thị Tuyết T được trực tiếp nuôi dưỡng, ông Huỳnh Minh T1 không cấp dưỡng nuôi con chung do bà T không yêu cầu.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con với bị đơn ông Huỳnh Minh T1, vì vậy Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N.

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ông Huỳnh Minh T1 có địa chỉ cư trú tại thôn Phước An 1, xã P, huyện N; Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N.

- Bị đơn ông Huỳnh Minh T1 vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị Tuyết T và ông Huỳnh Minh T1 tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã P, huyện N theo giấy chứng nhận kết hôn số 40, quyền 01, ngày 11-6-2007; Hội đồng xét xử xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị Tuyết T vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn ông Huỳnh Minh T1, vì tình cảm vợ chồng không còn, ông T1 đánh đập bà T, mâu thuẫn kéo dài nhiều năm, không còn khả năng đoàn tụ.

Xét thấy: Nguyên nhân dẫn đến ly hôn do ông Huỳnh Minh T1 thường xuyên chửi mắng, xúc phạm, không tôn trọng bà T, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng gay gắt, trầm trọng kéo dài, vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 01-2018 đến nay, bỏ mặc nhau muốn sống ra sao thì sống.

Tòa án xác minh tại chính quyền địa phương cung cấp: Bà Nguyễn Thị Tuyết T và ông Huỳnh Minh T1 có mâu thuẫn dẫn đến không còn chung sống với nhau, ông T1 có đánh đập bà T, mâu thuẫn vợ chồng quá trầm trọng, không thể kéo dài cuộc sống chung của vợ chồng, bà T và ông T1 có thời gian dài xa cách nhau, không còn khả năng đoàn tụ.

- Đối với bị đơn ông Huỳnh Minh T1: Quá trình giải quyết vụ án, ông T1 đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Nguyễn Thị Tuyết T.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử nhận định mâu thuẫn vợ chồng bà Nguyễn Thị Tuyết T và ông Huỳnh Minh T1 đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Tuyết T là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Trong quá trình chung sống bà Nguyễn Thị Tuyết T và ông Huỳnh Minh T1 02 con chung tên Huỳnh Nhật Anh T3, sinh 12-9-2008 và Huỳnh Nhật Anh K, sinh ngày 29-8-2013, ly hôn bà Nguyễn Thị Tuyết T yêu cầu được nuôi 02 con chung; không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con.

Xét về yêu cầu trực tiếp nuôi con của bà Nguyễn Thị Tuyết T, Hội đồng xét xử xét thấy: Bà Nguyễn Thị Tuyết T là người trực tiếp chăm sóc các con từ nhỏ đến nay, thời gian ông T1 và bà T xa cách các con đều sống chung với mẹ, nên bà

Nguyễn Thị Tuyết T có điều kiện tốt hơn để nuôi dưỡng con chung; đồng thời 02 con chung là cháu Huỳnh Nhật Anh T3, đã được 14 tuổi và Huỳnh Nhật Anh K đã được 11 tuổi có nguyện vọng được ở với mẹ là bà Nguyễn Thị Tuyết T, do đó phải tôn trọng ý kiến của các con chung là có căn cứ. Vì vậy nên giao 02 con chung tên Huỳnh Nhật Anh T3, sinh 12-9-2008 và Huỳnh Nhật Anh K, sinh ngày 29-8-2013 cho bà Nguyễn Thị Tuyết T được trực tiếp nuôi dưỡng, ông Huỳnh Minh T1 không cấp dưỡng nuôi con chung do bà T không yêu cầu, là phù hợp với quy định tại các điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.3] Tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ.

[4] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện N tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ và đúng pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Tuyết T. Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Tuyết T và ông Huỳnh Minh T1.

2. Về con chung:

Giao 02 con chung tên Huỳnh Nhật Anh T3, sinh 12-9-2008 và Huỳnh Nhật Anh K, sinh ngày 29-8-2013 cho bà Nguyễn Thị Tuyết T được trực tiếp nuôi dưỡng, ông Huỳnh Minh T1 không cấp dưỡng nuôi con chung do bà T không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Tuyết T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) bà T đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0002457, ngày 12-4-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Bà Nguyễn Thị Tuyết T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã P;
- TAND tỉnh;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Đạt

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**Mai Thị Huyền Trang-Phạm
Ngọc Minh**

Trần Quốc Đạt